

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**

**QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH**

MÃ SỐ : QT.QLKCHT.09

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : 15/7/2026



Cần Thơ, tháng 7/2026



 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIÊN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thái Trường Sơn	Lưu Tiến Long	Huỳnh Chí Thanh
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CĂN CỨ PHÁP LÝ
4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất các tài liệu, biểu mẫu, trình tự công việc thủ tục cho tàu thuyền quá cảnh qua vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ (CVHHCT), nhằm nâng cao trách nhiệm của chuyên viên cảng vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục và góp phần vào chương trình cải cách hành chính nhà nước ngày càng hiệu quả hơn.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với chuyên viên CVHHCT, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho tàu biển quá cảnh qua vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của CVHHCT.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;
- Nghị định 80/2026/NĐ-CP ngày 19/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ và Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2012 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 07/2026/TT-BXD ngày 13/02/2026 của Bộ Xây dựng Công bố vùng nước các cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ sửa đổi một số điều Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư 55/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam;

- Thông tư số 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025 Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC; Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 261/2016/TT- BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của bộ trưởng bộ tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- Văn bản hợp nhất 18/VBHN-BTC năm 2021 do Bộ Tài chính ban hành hợp nhất Thông tư quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận, mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết;

- Quyết định số 194/QĐ-CVHHCT ngày 15/6/2026 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Quyết định số 224/QĐ-CVHHCT ngày 01/7/2026 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ Ban hành Nội quy cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa và giải thích từ ngữ

4.1.1. Định nghĩa: Không áp dụng.

4.1.2. Giải thích từ ngữ:

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.
- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.
- Cán bộ kế hoạch, cán bộ thủ tục là chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng, Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của CVHHCT.
- Cán bộ văn thư là chuyên viên phòng Tổ chức hành chính được giao giữ Con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của Người có thẩm quyền.
- Giấy phép rời cảng là văn bản do Cảng vụ hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2. Chữ viết tắt

- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017;
- NĐ34: Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025;
- NĐ74: Nghị định số 74/2023NĐ-CP ngày 11/10/2023;
- NĐ142: Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017;
- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019;
- CQQLNNCN: Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành;
- ĐDCVHHCT: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- BKC: Bản khai chung;
- TBTĐC: Thông báo tàu đến cảng;
- XB: Xác báo;
- DSTV: Danh sách thuyền viên;
- DSHK: Danh sách hành khách;
- BKANTB: Bản khai an ninh tàu biển;
- BKHHNH: Bản khai hàng hóa nguy hiểm;
- GPRC: Giấy phép rời cảng;
- HSTQC: Hồ sơ tàu xuất cảnh (gồm: TBTRC, BKC, DSTV, DSHK, BKHHNH);
- CMCQG: Công một cửa Quốc gia;
- LDD: Lệnh điều động;
- KHDD: Kế hoạch điều động tàu thuyền.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Số lượng	Ghi chú
1	Thông báo tàu vào cảng;	01 bộ	
2	Bản khai an ninh tàu biển (nếu có theo quy định);		
3	Bản khai chung;		
4	Danh sách thuyền viên;		
5	Danh sách hành khách (nếu có theo quy định);		
6	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có theo quy định);		

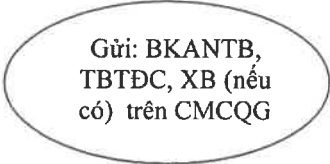
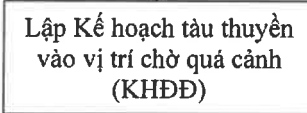
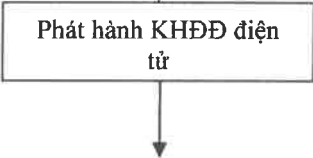
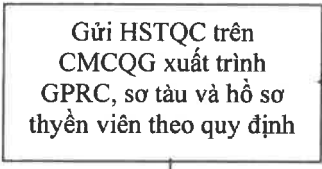
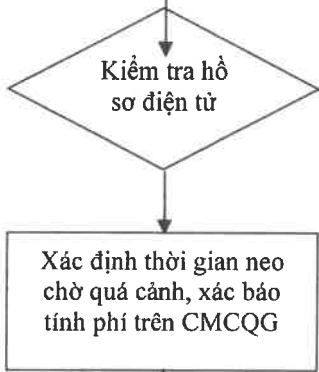
5.2. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ. - Đại diện Hậu Giang - Đại diện Trà Vinh - Đại diện An Giang	01 giờ sau khi người làm thủ tục khai báo, nộp và xuất trình đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Theo: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019 và Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIÊN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

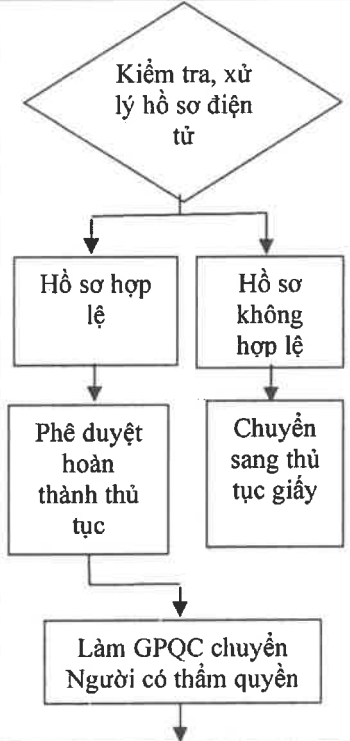
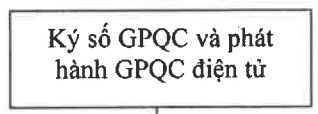
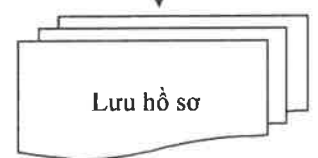
5.3. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

5.3.1. Trình tự giải quyết thủ tục điện tử

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	24 giờ BKANTB 12 giờ TBTĐC 02 XB	Mẫu số 41-NĐ58 Mẫu số 42-NĐ34 Mẫu số 44-NĐ34	Khai trên CTTMCQG các biểu mẫu theo khoản 43 Điều 1 NĐ34
B2		Cán bộ kế hoạch	Sau khi người làm thủ tục gửi BKANTB TBTĐC và XB (nếu có)	Mẫu số 46-NĐ34	- Lập KHĐĐ theo Mục 2, Điều 92, NĐ58. - Các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển nhận thông tin qua CMCQG.
B3		Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	02 giờ trước khi tàu đến	Mẫu số 46-NĐ34	- Theo Mục 2, Điều 92, NĐ58. - Trường hợp không chấp thuận cho tàu quá nêu rõ lý do trên CMCQG theo Mục 2, Điều 92, NĐ58.
B4		Người làm thủ tục	02 giờ theo quy định	Mẫu số 42-NĐ34 Mẫu số 47-NĐ34 Mẫu số 48-NĐ34 Mẫu số 49-NĐ34	- Theo Mục 3, Điều 92, NĐ58. Khai trên CTTMCQG các biểu mẫu theo quy định tại khoản 43 Điều 1 NĐ34 + Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Điểm b, Mục 3, Điều 89, NĐ58.
B5		Cán bộ thủ tục	Sau khi Người làm thủ tục khai đủ HSTQC		- Nếu HSTQC không hợp lệ phản hồi trên CMCQG. - Nếu HSTQC hợp lệ xác định thời gian neo chờ quá cảnh và Xác báo tính phí trên CMCQG để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định.

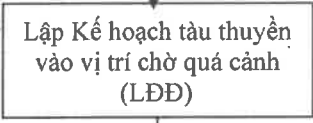
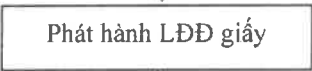
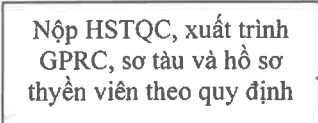
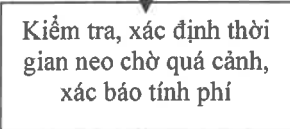
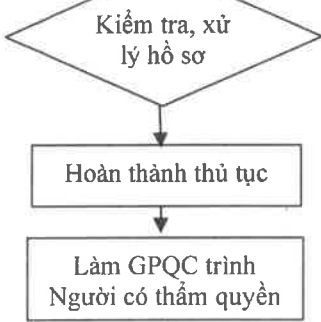


	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B6		Cán bộ thủ tục	01 giờ sau khi Người tực đã gửi và trình đầy đủ hồ sơ theo quy định	Mẫu số 42-NĐ34 Mẫu số 47-NĐ34 Mẫu số 48-NĐ58 Mẫu số 49-NĐ58	- Kiểm tra theo Điểm b, Mục 3, Điều 92, NĐ58. - Theo Mục 4, Điều 92, NĐ58 tiến hành xử lý hồ sơ trên CMCQG: 1. Hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển Phê duyệt hoàn thành thủ tục quá cảnh sau đó làm GPQC điện tử chuyển người có thẩm quyền. 2. Hồ sơ không hợp lệ do mạng CMCQG không tiến hành phê duyệt được hồ sơ điện tử, Cán bộ thủ tục xin ý kiến Người có thẩm quyền hủy hồ sơ điện tử chuyển sang nhận thủ tục giấy.
B7		Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	01 giờ sau khi Người tực đã gửi và trình đầy đủ hồ sơ theo quy định	Mẫu số 56-NĐ58	- Theo Điều 71, NĐ58 - Theo Mục 4, Điều 92, NĐ58. + Ký số GPQC điện tử chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu và phát hành GPQC điện tử. - Trường hợp chưa cấp GPQC nêu rõ lý do.
B8		Cán bộ thủ tục	Theo quy định	Lưu hồ sơ theo quy định Hồ sơ điện tử trên Hệ thống máy chủ lưu dữ liệu CVHHCT http://tttb.cangvuhanhaicantho.gov.vn	Cán bộ thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.
Lưu ý					

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
	Ngày ban hành: 15/7/2026	

5.3.2. Trình tự giải quyết thủ tục giấy

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	24 giờ BKANTB 12 giờ TBTĐC 02 XB	Mẫu số 42-NĐ34 Mẫu số 41-NĐ58 Mẫu số 44-NĐ34	- Gửi qua Fax hoặc Mail các biểu mẫu theo khoản 43 Điều 1 NĐ34 + Điểm a, Mục 1, Điều 87, NĐ58.
B2		Cán bộ kế hoạch	Sau khi người làm thủ tục gửi BKANTB TBTĐC và XB (nếu có)	Mẫu số 45-NĐ58	- Lập LĐĐ trình Người có thẩm quyền theo Mục 2, Điều 92, NĐ58. - Thông báo cho các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển.
B3		Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	02 giờ trước khi tàu đến	Mẫu số 45-NĐ58	- Theo Mục 2, Điều 92, NĐ58. + Ký LĐĐ và Cán bộ văn thư đóng dấu. - Trường hợp không chấp thuận cho tàu quá nêu rõ lý do
B4		Người làm thủ tục	02 giờ theo quy định	Mẫu số 42-NĐ34 Mẫu số 47-NĐ34 Mẫu số 48-NĐ34 Mẫu số 49-NĐ34	+ Nộp các biểu mẫu theo khoản 43 Điều 1 NĐ34 + Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Điểm b, Mục 3, Điều 92, NĐ58.
B5		Cán bộ thủ tục	Sau khi Người làm thủ tục khai đủ HSTQC		- Nếu HSTQC không hợp lệ yêu cầu chỉnh sửa. - Nếu HSTQC hợp lệ xác định thời gian neo chờ quá cảnh và xác báo tính phí để phòng Tài vụ tiến hành thu phí theo quy định.
B6		Cán bộ thủ tục	01 giờ theo quy định	Mẫu số 42-NĐ34 Mẫu số 47-NĐ34 Mẫu số 48-NĐ34 Mẫu số 49-NĐ34 Mẫu số 56-NĐ58	- Kiểm tra theo Điểm b, Mục 3, Điều 92, NĐ58. - Theo Mục 4, Điều 92, NĐ58 tiến hành xử lý hồ sơ: Hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển hoàn thành thủ tục quá cảnh sau đó làm GPQC trình Người có thẩm quyền.

 VIMA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B7	Ký GPQC và phát hành GPQC giấy ↓	Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	01 giờ theo quy định	Mẫu số 56-NĐ58	- Theo Điều 71, NĐ58 - Theo Mục 4, Điều 92, NĐ58. + Ký GPQC chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu và phát hành GPQC. - Trường hợp chưa cấp GPQC nêu rõ lý do.
B8	↓ Giao GPQC giấy ↓	Cán bộ thủ tục	01 giờ theo quy định	Mẫu số 56-NĐ58	- Theo Điều 71, NĐ58 - Theo Mục 4, Điều 92, NĐ58. - Giao GPQC giấy cho Người làm thủ tục.
B9	↓ Lưu hồ sơ	Cán bộ thủ tục	Theo quy định	Theo quy định	Cán bộ thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.

6. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	Mẫu 57-NĐ34	Thông báo tàu quá cảnh
2	Mẫu 42-NĐ34	Thông báo tàu đến cảng;
3	Mẫu 41-NĐ58	Bản khai an ninh tàu biển;
4	Mẫu 44-NĐ34	Xác báo tàu đến cảng;
5	Mẫu 42-NĐ34	Bản khai chung;
6	Mẫu 45-NĐ58	Lệnh điều động;
7	Mẫu 46-NĐ34	Kế hoạch điều động.
8	Mẫu 47-NĐ34	Danh sách thuyền viên;
9	Mẫu 48-NĐ34	Danh sách hành khách (nếu có);
10	Mẫu 49-NĐ34	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);
11	Mẫu 56-NĐ58	Giấy phép quá cảnh

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU BIỂN QUÁ CẢNH	Mã số: QT.QLKCHT.09
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Hồ sơ lưu
1	Thông báo tàu quá cảnh;
2	Bản khai an ninh tàu biển;
3	Thông báo tàu vào cảng;
4	Xác báo (nếu có);
5	Bản khai chung;
6	Danh sách thuyền viên;
7	Danh sách hành khách (nếu có);
8	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);
9	Giấy phép quá cảnh.
- Hồ sơ được lưu trên trang thư điện tử: http://tttb.cangvuhanghaicantho.gov.vn - Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	



